

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 15
CATALOGUE XY LANH CHÍNH
PHANH SAU HONDA WINNER
150

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) ·
Dùng cho HONDA WINNER (2016,2017,2018)

Sơ đồ online:

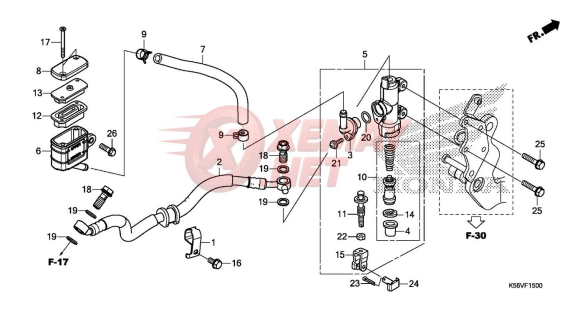
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000869> —
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 26 chi tiết	Có giá tham khảo: 26/26	Tổng giá trị: 2,756,390đ
--	------------------------------------	------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY
LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA WINNER
150



Mã EPC	EPCDOV0000869
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WINNER
Năm SX	2016,2017,2018
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019)
Số phụ tùng	26 chi tiết
Tổng giá trị	2,756,390đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (26 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA WINNER 150:**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Kẹp ống dầu phanh sau 43156-KYZ-910 HONDA WINNER 150, WINNER X	43156KYZ910	1	28,941đ
2	Ống dầu phanh sau 43310-K56-N11 HONDA WINNER 150	43310K56N11	1	266,223đ
3	Đầu nối ống dầu phanh 43503-MER-D01 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	43503MERD01	1	48,574đ
4	Bao chắn bụi piston phanh 43504-MB2-006 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	43504MB2006	1	34,860đ
5	Cụm xi lanh phanh dầu sau 43510-K56-N11 HONDA WINNER 150	43510K56N11	1	440,855đ
6	Hộp dầu phanh chính 43511-KW7-881 HONDA CB 1000, MSX 125	43511KW7881	1	69,953đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
7	ống dẫn hộp dầu phanh 43512-K56-N11 HONDA WINNER 150	43512K56N11	1	149,665đ
8	Nắp hộp dầu phanh 43513-KBP-881 HONDA FUTURE 125, WAVE 110, WINNER R	43513KBP881	1	34,366đ
9	Đai kẹp ống dẫn hộp dầu phanh 43514-KS6-701 HONDA CB 500, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH MODE, VISION 110, WINNER R	43514KS6701	1	18,090đ
10	PISTON PHANH DẦU 43520-MJ6-315 HONDA CB 300, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	43520MJ6315	1	1,194,044đ
11	Tay biên đẩy 43530-KV3-701 HONDA CB 500	43530KV3701	1	74,833đ
12	Màng hộp dầu phanh chính 45520-GW0-911 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	45520GW0911	1	32,410đ
13	Đệm cách hộp dầu phanh chính 45521-GW0-911 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	45521GW0911	1	14,472đ
14	Phanh cài 46182-MEL-D21 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	46182MELD21	1	53,170đ
15	Ống nối tay biên 46504-KV6-702 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	46504KV6702	1	75,240đ
16	Bu lông 6x12 90103-MCS-G00 HONDA PCX 160, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90103MCSG00	1	18,090đ
17	Vít 4X45 90140-KZZ-901 HONDA CB 300, MSX 125	90140KZZ901	1	29,478đ
18	Bu lông dầu 10x25 90145-K03-M60 HONDA WAVE 110, WINNER R	90145K03M60	1	30,148đ
19	Vòng đệm bu lông dầu 90545-300-000 HONDA Xe Ga, Xe Số	90545300000	1	21,708đ
20	Phốt O 14.8X2.4 91212-422-006 HONDA LEAD, PCX, SH MODE, VISION	91212422006	1	32,410đ
21	Vít có đệm 4x12 93893-040-1217 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE	938930401217	1	10,854đ
22	Đai ốc 8MM 94002-080-000S HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, DREAM, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER DREAM, WINNER R	94002080000S	1	10,854đ
23	Chốt chệ 2.0x15 94201-20150 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	9420120150	1	14,739đ
24	Kẹp D ống nối 95015-54000 HONDA MSX 125	9501554000	1	30,705đ
25	Bu lông 6x18 95701-060-1800 HONDA Xe Ga, Xe Số	957010601800	1	10,854đ
26	Bu lông 6x14 96001-060-1400 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, PCX, WAVE	960010601400	1	10,854đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000869> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000869). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000869>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000869)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000869>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000869)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-winner-150--EPCDOV0000869>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA WINNER 150 (EPCDOV0000869)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.